

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số : 347 /BHXH-CĐCS
V/v hướng dẫn thực hiện chế độ ốm
đau, thai sản, giải quyết trợ cấp nghỉ
dưỡng sức, phục hồi sức khỏe

Bến Tre, ngày 26 tháng 11 năm 2008

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẾN TRE	
ĐẾN	Số: <u>2520</u>
	Ngày: <u>01/12/08</u>
Chuyển:	

Kính gửi :

- Các Sở, Ban ngành, Đoàn thể tỉnh;
- Các doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội huyện, Thị xã.

Ngày 22 tháng 10 năm 2008 Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã ban hành công văn số 3606/BHXH-CSXH V/v hướng dẫn thực hiện chế độ chính sách BHXH, hướng dẫn thực hiện Thông tư số 19/2008/TT-BLĐTBXH, sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2007/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 01 năm 2007 về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 152/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc. Bảo hiểm xã hội tỉnh Bến Tre hướng dẫn cụ thể một số điểm để thực hiện như sau:

1. Chế độ ốm đau:

1.1. Đối với trường hợp người lao động mắc bệnh cần chữa trị dài ngày, sau 180 ngày vẫn tiếp tục điều trị, mà khi tính có mức hưởng chế độ ốm đau trong tháng thấp hơn mức lương tối thiểu chung thì được tính bằng mức lương tối thiểu chung. Nếu nghỉ chẵn tháng dương lịch thì mức hưởng bằng mức lương tối thiểu chung tại tháng đó; nếu có ngày lẻ thì cách tính mức hưởng chế độ ốm đau cho những ngày này bằng mức lương tối thiểu chung tại tháng đó chia cho 26 ngày nhân với số ngày lẻ trong tháng (tính cả ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết, ngày nghỉ hàng tuần). Cụ thể:

- Mức hưởng chế độ ốm đau đối với người lao động mắc bệnh cần chữa trị dài ngày được tính như sau:

Mức hưởng chế độ ốm đau đối với bệnh cần chữa trị dài ngày	=	Tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm xã hội của tháng liền kề trước khi nghỉ việc	x	Tỷ lệ hưởng chế độ ốm đau (%)	x	Số tháng nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau
--	---	--	---	-------------------------------	---	--

Trong đó:

a/ Tỷ lệ hưởng chế độ ốm đau:

+ Bằng 75% đối với thời gian tối đa là 180 ngày trong một năm;

+ Bằng 65% đối với trường hợp hết thời hạn 180 ngày trong một năm mà người lao động vẫn tiếp tục điều trị nếu đã đóng bảo hiểm xã hội từ đủ 30 năm trở lên;

+ Bằng 55% đối với trường hợp hết thời hạn 180 ngày trong một năm mà người lao động vẫn tiếp tục điều trị nếu đã đóng bảo hiểm xã hội từ đủ 15 năm đến dưới 30 năm;

+ Bằng 45% đối với trường hợp hết thời hạn 180 ngày trong một năm mà người lao động vẫn tiếp tục điều trị nếu đã đóng bảo hiểm xã hội dưới 15 năm.

b/ Số tháng nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau được tính theo tháng dương lịch.

- Trường hợp có ngày lễ thì cách tính mức hưởng chế độ ốm đau cho những ngày này như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức hưởng} \\ \text{chế độ ốm} \\ \text{đau đối với} \\ \text{bệnh cần chữa} \\ \text{trị dài ngày} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Tiền lương, tiền công đóng} \\ \text{bảo hiểm xã hội của tháng} \\ \text{liên kê trước khi nghỉ việc} \end{array}}{26 \text{ ngày}} \times \begin{array}{l} \text{Tỷ lệ} \\ \text{hưởng} \\ \text{chế độ} \\ \text{ốm đau} \\ \text{(\%)} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Số ngày} \\ \text{nghỉ việc} \\ \text{hưởng} \\ \text{chế độ} \\ \text{ốm đau} \end{array}$$

Trong đó:

+ Tỷ lệ hưởng chế độ ốm đau theo quy định tại điểm a khoản này.

+ Số ngày nghỉ việc tính hưởng chế độ ốm đau tính cả ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết, ngày nghỉ hàng tuần.

1.2. Trường hợp trong cùng một thời gian người lao động có từ 2 con trở lên dưới 7 tuổi bị ốm đau, thì thời gian hưởng chế độ khi con ốm đau được tính bằng thời gian thực tế người lao động nghỉ việc chăm sóc con ốm đau; thời gian tối đa người lao động nghỉ việc trong một năm cho mỗi con được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 152/2006/NĐ-CP.

Ví dụ: Bà A là công nhân của xí nghiệp may, có 2 con dưới 7 tuổi bị ốm đau với thời gian như sau: con thứ nhất bị ốm từ ngày 14 tháng 10 đến ngày 20 tháng 10 năm 2008, con thứ hai bị ốm từ ngày 17 tháng 10 đến ngày 21 tháng 10 năm 2008, bà A phải nghỉ việc để chăm sóc 2 con ốm đau. Ngày nghỉ hàng tuần của bà A là ngày chủ nhật. Thời gian hưởng chế độ khi con ốm đau của bà A được tính từ ngày 14 đến ngày 21 tháng 10 năm 2008 là 7 ngày (trừ 1 ngày nghỉ hàng tuần là ngày chủ nhật). Trường hợp này hồ sơ thanh toán cần có giấy khám bệnh của cả 2 con.

2. Chế độ thai sản:

Trường hợp người lao động nhận nuôi con nuôi dưới 4 tháng tuổi có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 152/2006/NĐ-CP, nhưng không nghỉ việc thì chỉ được hưởng trợ cấp một lần khi nhận con nuôi quy định tại Điều 34 Luật Bảo hiểm xã hội.

Trợ cấp một lần khi sinh con hoặc nhận nuôi con nuôi quy định tại Điều 34 Luật Bảo hiểm xã hội được tính theo mức lương tối thiểu chung tại tháng người lao động sinh con hoặc tháng người lao động nhận nuôi con nuôi.

3. Giải quyết hưởng trợ cấp dưỡng sức, phục hồi sức khỏe:

- Người lao động đã hưởng chế độ ốm đau từ đủ 30 ngày trở lên trong năm theo quy định tại Điều 9 Nghị định 152/2006/NĐ-CP, trong khoảng thời gian 30 ngày kể từ khi người lao động trở lại làm việc mà sức khỏe còn yếu thì được nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe theo quy định tại Điều 12 Nghị định 152/2006/NĐ-CP.

- Trong khoảng thời gian 30 ngày, tính từ thời điểm lao động nữ trở lại làm việc sau khi hết thời gian hưởng chế độ khi sẩy thai, nạo, hút thai hoặc thai chết lưu quy định tại Điều 30 Luật Bảo hiểm xã hội hoặc trong khoảng thời gian 60 ngày tính từ thời điểm lao động nữ trở lại làm việc sau khi hết thời gian hưởng chế độ khi sinh con quy định tại Điều 31 Luật Bảo hiểm xã hội mà sức khỏe còn yếu thì được nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe theo quy định tại Điều 17 Nghị định 152/2006/NĐ-CP.

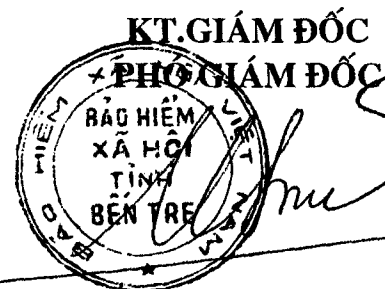
Người lao động trong thời gian nghỉ việc hưởng trợ cấp ốm đau, thai sản theo quy định thì chưa được giải quyết trợ cấp dưỡng sức phục hồi sức khỏe.

- Trong khoảng thời gian 60 ngày tính từ ngày có kết luận của Hội đồng giám định y khoa mà sức khỏe còn yếu thì người lao động bị tai nạn lao động được nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe theo quy định tại Điều 24 Nghị định 152/2006/NĐ-CP.

Kể từ ngày 01/10/2008 trở đi, đề nghị các đơn vị thực hiện giải quyết chế độ ốm đau, thai sản, trợ cấp dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau ốm đau, sau thai sản, sau tai nạn lao động theo quy định của pháp luật BHXH, quy định tại Thông tư số 19/2008/TT-BLĐTBXH và văn bản hướng dẫn này.

Nơi nhận: *ll*

- Như trên;
- GD BHXH tỉnh (b/c);
- Lưu VT, CDCS.



Trần Thị Lòng